

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST  
Ngày: 21 - 02 - 2025  
“Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Thới Phần.

*Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Mỹ Linh.
2. Ông Danh Lươl.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Mỹ Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại Phòng xét xử - Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2024/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Lê Hồng Ú, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

**- Bị đơn:** Ông Lê Văn M, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Hồng Ú (gọi tắt là ông Ú) trình bày:*

Ngày 13/12/2018 âm lịch (tức ngày 18/01/2019 dương lịch), ông Ú có cho ông Lê Văn M vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, khi vay có làm

biên nhận. Các bên thỏa thuận mỗi tháng ông M trả cho ông Ú 2.000.000 đồng bao gồm cả vốn và lãi. Nhưng phía ông M chỉ trả cho ông Ú 1.000.000 đồng vào tháng 9/2024. Từ đó đến nay ông M không trả cho ông Ú phần vốn hay lãi nào, ông Ú cũng đã nhiều lần yêu cầu ông M trả vốn và đóng lãi cho ông Ú nhưng ông M cứ hứa hẹn rồi không thực hiện.

Nay ông Ú yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả cho ông Ú số tiền vốn còn nợ là 25.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày vay là ngày 18/01/2019 đến khi ông M thanh toán hết nợ cho ông Ú.

*2. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn M (gọi tắt là ông M) trình bày:*

Ngày 13/12/2018 âm lịch, ông M có vay của ông Lê Hồng Ú số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, có làm biên nhận và ông M có ký tên. Khi vay thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng bao gồm vốn và lãi. Sau khi vay đến tháng 9/2024, ông M đã trả được 1.000.000 cho ông Ú. Từ đó đến nay ông M không trả thêm phần nào cho ông Ú.

Trong lần làm việc tại Tòa án ngày 12/11/2024, ông M đồng ý trả lãi 10.000.000 đồng cho ông Ú nếu ông Ú rút đơn khởi kiện về hai bên tự thỏa thuận. Nay không thỏa thuận được nên ông M chỉ đồng ý trả tiền gốc 25.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để phân tích, đánh giá và nhận định về những chứng cứ, những tình tiết của vụ án:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Hồng Ú khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M trả số tiền vay còn nợ và lãi suất theo quy định pháp luật. Căn cứ theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự - Vay tài sản” được Bộ luật dân sự điều chỉnh. Bị đơn ông Lê Văn M có địa chỉ cư trú tại ấp G, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hồng Ú, Hội đồng xét xử thấy rằng.

[2.1]. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn giao nộp 01 giấy vay vốn đề ngày 13/12/2018 thể hiện ngày 13/12/2018 âm lịch (tức ngày 18/01/2019 dương lịch) ông Lê Hồng Ú có cho ông Lê Văn M vay số tiền

25.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng. Ngoài ra, bị đơn cũng thừa nhận có vay tiền của ông M là 25.000.000 đồng và chữ ký trong biên nhận là do bị đơn trực tiếp ký. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ cho rằng việc bị đơn ông Lê Văn M nợ ông Lê Hồng Ú 25.000.000 đồng là có thật.

Theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”. Ông Lê Văn M đã vay tiền của ông Lê Hồng Ú nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông Ú làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp của ông Ú. Vì vậy, việc nguyên đơn ông Ú khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ 25.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn ông Lê Hồng Ú. Trong quá trình khởi kiện và tại phiên tòa, ông Ú yêu cầu ông M phải trả lãi suất theo quy định pháp luật trên tổng số tiền còn nợ là 25.000.000 đồng tính từ ngày 13/12/2018 âm lịch (tức ngày 18/01/2019 dương lịch) đến khi thanh toán hết nợ cho ông Ú. Căn cứ theo quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu của ông Ú là phù hợp với quy định của pháp luật. Lãi tạm tính từ 13/12/2018 âm lịch (tức ngày 18/01/2019 dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/02/2025) là 6 năm 01 tháng 03 ngày mức lãi suất được áp dụng là 20%/năm tương đương 1.66%/tháng. Vốn gốc là 25.000.000 đồng x 1.66 %/tháng x 6 năm 01 tháng 03 ngày = 30.336.500 đồng (Ba mươi triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng). Ông M đã đóng lãi cho ông Ú với số tiền 1.000.000 đồng nên được khấu trừ vào tiền lãi ông M đã trả. Như vậy, số tiền lãi mà ông M phải trả cho ông Ú là 29.336.500 đồng.

[2.3]. Từ những nhận định trên, xét yêu cầu của nguyên đơn ông Lê Hồng Ú đối với ông Lê Văn M là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông M có nghĩa vụ trả cho ông Ú tổng số tiền là 54.336.500 đồng (Năm mươi bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Lê Văn M có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải thực hiện nghĩa vụ được tính như sau: 54.336.500 đồng x 5%

= 2.716.825 đồng. Như vậy, ông M có nghĩa vụ nộp án phí với số tiền là 2.716.825 đồng (Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hồng Ú về việc yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M trả số tiền vay còn nợ.

2. Buộc bị đơn ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Hồng Ú tổng số tiền 54.336.500 đồng (Năm mươi bốn triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng), trong đó gốc là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và lãi là 29.336.500 đồng (Hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn M1 có nghĩa vụ nộp án phí với số tiền là 2.716.825 đồng (Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng). Nguyên đơn ông Lê Hồng Ú được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 625.000 đồng (Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo lai thu số 0010259 phiếu lập ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/02/2025)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Long Mỹ;
- THADS H. Long Mỹ;
- Lưu HS.

**Trần Ngọc Thới Phần**